

Số: 1470 /QĐ-ĐHYD

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo ngắn hạn “Chăm sóc và quản lý sức khỏe theo nguyên lý Y học gia đình”

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Căn cứ Nghị định 31/CP, ngày 4/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định 2424/QĐ-ĐHTN, ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Thông tư 22/TT-BYT ngày 09/08/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Quyết định 727/QĐ-ĐHYD, ngày 13/5/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc Ban hành Quy định hoạt động đào tạo liên tục của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản nghiệm thu chương trình đào tạo ngắn hạn “Chăm sóc và quản lý sức khỏe theo nguyên lý Y học gia đình” ngày 04/5/2019 của Hội đồng nghiệm thu;

Căn cứ Biên bản rà soát sau nghiệm thu chương trình đào tạo ngắn hạn “Chăm sóc và quản lý sức khỏe theo nguyên lý Y học gia đình” của thư ký Hội đồng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo ngắn hạn “Chăm sóc và quản lý sức khỏe theo nguyên lý Y học gia đình”;

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Điều 3: Các ông (bà) Trưởng các Phòng chức năng, các Khoa/Bộ môn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Phòng CNTT&TV (đăng Website);
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Trần Viết Khanh

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHĂM SÓC VÀ QUẢN LÝ SỨC KHỎE THEO NGUYÊN LÝ
Y HỌC GIA ĐÌNH

1. Thông tin chung về chương trình

1.1. Tên khóa học: Chăm sóc và quản lý sức khỏe theo nguyên lý Y học gia đình.

1.2. Tổng số tín chỉ (LT/TH): 06/16

1.3. Thời gian đào tạo (tháng): 06 Tháng

1.4. Mô tả khóa học: Khóa học chuyên khoa định hướng y học gia đình cung cấp những kiến thức cơ bản về y học gia đình, vai trò của Bác sĩ gia đình trong cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Khóa học bao gồm chương trình lý thuyết và thực hành. Phần lý thuyết gồm 06 đơn vị học trình bao gồm các kỹ năng của Bác sĩ gia đình, những công cụ thường được sử dụng trong đánh giá gia đình, cập nhật xử trí các bệnh, vấn đề sức khỏe thường gặp và xử trí các cấp cứu, thực hiện các kỹ thuật và thủ thuật thường gặp. Phần thực hành học viên được học dưới nhiều hình thức khác nhau: Đóng vai, bài tập tình huống, học bên giường bệnh và thực tập tại cộng đồng. Kết thúc 06 đơn vị học trình lý thuyết và 16 đơn vị học trình thực hành, học viên sẽ hiểu rõ hơn về nhiệm vụ và chức năng của Bác sĩ gia đình trong chăm sóc sức khỏe cho người dân tại tuyến y tế cơ sở.

2. Mục tiêu khóa học

2.1. Mục tiêu tổng quát:

- Thể hiện sự chấp nhận tầm quan trọng của chăm sóc toàn diện – liên tục và tổng thể theo mô hình Y học gia đình trong quá trình chăm sóc sức khỏe tại địa phương.

- Sử dụng các kỹ năng phù hợp để giải quyết một số tình huống lâm sàng, cấp cứu thường gặp trong chăm sóc ngoại trú tại địa phương trên cơ sở sử dụng được 6 nguyên lý Y học gia đình vào chăm sóc người bệnh một cách toàn diện trên cả 3 khía cạnh thể chất – tinh thần – xã hội.

2.2. Mục tiêu cụ thể: Sau khi kết thúc khóa học, học viên có khả năng

a) Kiến thức

- Phân tích được bản chất và vai trò của Y học gia đình trong chăm sóc sức khỏe ban đầu.

- Vận dụng được các nguyên lý Y học gia đình trong giải quyết các vấn đề sức khỏe, cấp cứu thường gặp tại cộng đồng.

- Xác định được các vấn đề sức khỏe ưu tiên tại tuyến y tế cơ sở để xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe ban đầu.

- Vận dụng được các nguyên lý YHGD trong tổ chức và quản lý phòng khám BSGĐ.

b) Kỹ năng

- Chẩn đoán và xử trí được các bệnh, vấn đề sức khỏe thường gặp tại tuyến y tế cơ sở.

- Xử trí được các cấp cứu thường gặp ở cộng đồng.

- Dự phòng và nâng cao sức khỏe cho người dân theo nguyên lý Y học gia đình.

- Chăm sóc giảm nhẹ, phục hồi chức năng cơ bản cho người dân tại cộng đồng.

- Quản lý được sức khỏe người dân tại tuyến y tế cơ sở theo nguyên lý YHGD.

c) Thái độ

- Nhận thức Y học gia đình là một chuyên ngành giữ vai trò quan trọng trong chăm sóc sức khỏe.

- Chấp nhận ứng dụng kiến thức, kỹ năng trong chăm sóc sức khỏe ban đầu tại tuyến y tế cơ sở.

3. Chuẩn đầu ra của khóa học

3.1. Chuẩn đầu ra

a) Yêu cầu về kiến thức

- Giải thích được hiện tượng sức khỏe trong mối liên hệ giữa các cơ quan trong cơ thể, giữa cơ thể với môi trường sống, tác nhân gây bệnh.

- Vận dụng kiến thức đa chuyên khoa, đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe của những mặt bệnh thường gặp trong bối cảnh lâm sàng ngoại trú.

- Nêu được cách thức chăm sóc phù hợp theo cá nhân - gia đình và theo vòng đời.

- Thể hiện được việc vận dụng kiến thức văn hóa, đời sống xã hội và bối cảnh gia đình trong chăm sóc sức khỏe cá nhân và gia đình trong bệnh án.

b) Yêu cầu về kỹ năng

- Quản lý được phòng khám bác sĩ gia đình qua quản lý sức khỏe cá nhân, gia đình và cộng đồng.

- Thiết lập được hồ sơ bệnh án y học gia đình cho cá nhân và gia đình theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, đảm bảo tính toàn diện, liên tục và bảo mật.

- Chẩn đoán, xử trí được các bệnh thường gặp tại cộng đồng theo nguyên lý y học gia đình.

- Xử trí được các trường hợp cấp cứu thông thường, ra quyết định chuyển tuyến đúng và kịp thời.

- Xây dựng được kế hoạch chăm sóc sức khỏe, khám sàng lọc định kỳ cho cá nhân và gia đình theo nguyên lý Y học gia đình.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng tại tuyến y tế cơ sở cho cá nhân và gia đình theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ gia đình.

- Xây dựng được mối quan hệ lâu dài, thân thiện, hợp tác, tin tưởng với người bệnh, người nhà và đồng nghiệp, cá nhân, gia đình và cộng đồng.

- Thực hiện có hiệu quả kỹ năng lắng nghe, chia sẻ, thương lượng và giải quyết những băn khoăn, lo lắng của người bệnh, người nhà và đồng nghiệp.

- Tư vấn cho cá nhân và gia đình về các biện pháp tăng cường sức khỏe và dự phòng bệnh tật
- Xác định được nhu cầu và những nội dung cần hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình, và cộng đồng.
- Thực hiện được tư vấn có hiệu quả các biện pháp truyền thông sức khỏe và dự phòng được các bệnh.
- Thực hiện nâng cao kiến thức, lối sống lành mạnh như một phương thức cải thiện, duy trì sức khỏe và phòng bệnh.
- Hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp và quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm cá nhân đối với việc ra quyết định và can thiệp chăm sóc sức khỏe người bệnh và cộng đồng. Nghiêm túc tuân thủ y đức khi hành nghề.

c) Yêu cầu về thái độ

- Nhận thức Y học gia đình là một chuyên ngành giữ vai trò quan trọng trong chăm sóc sức khỏe .
- Chấp nhận ứng dụng kiến thức, kỹ năng trong chăm sóc sức khỏe ban đầu tại tuyến y tế cơ sở.

3.2. Vị trí việc làm của người học sau khi hoàn thành khóa học: Làm việc tại trạm y tế xã, tại phòng khám bác sỹ gia đình tư nhân

3.3. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp khóa học: Thạc sỹ, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II.

4. Đối tượng tuyển sinh và hình thức đào tạo

- 4.1. Đối tượng tuyển sinh: Bác sỹ đa khoa
- 4.2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển
- 4.3. Hình thức đào tạo: Tập trung 06 tháng

5. Phân bố thời gian đào tạo

Tổng số tiết học 330 tiết trong đó:

Số tiết lý thuyết: 90 tiết

Số tiết học E-learning: 15 tiết

Số tiết thực hành lâm sàng: 240 tiết chuẩn (480 tiết thực giảng)

Phân phối thời gian chương trình (1 tiết học: 50 phút)

Học phần 1: TỔNG QUAN VỀ Y HỌC GIA ĐÌNH

Số TT	Tên bài	Mục tiêu (hoặc nội dung)	Số tiết		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Bài 1: Khái niệm và các nguyên lý Y học gia đình	1.Mô tả được khái niệm về y học gia đình. 2.Áp dụng được nguyên lý của gia đình vào công tác chăm sóc sức khỏe cho cộng	2	2	0

		<p>đồng.</p> <p>3.Nhận thức được tầm quan trọng của y học gia đình trong hệ thống y tế.</p>			
2	Bài 2: Một số công cụ thường được sử dụng trong đánh giá gia đình	<p>1.Trình bày được một số công cụ đánh giá gia đình trong y học gia đình.</p> <p>2. Áp dụng được một số công cụ đánh giá gia đình trong thực hành nghề nghiệp.</p> <p>3.Nhận thức được tầm quan trọng của việc đánh giá gia đình trong cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe của bác sĩ gia đình.</p>	13	3	10
3	Bài 3: Bệnh án điện tử trong Y học gia đình	1.Sử dụng được thành thạo bệnh án điện tử Y học gia đình trong quản lý sức khỏe theo nguyên lý Y học gia đình.	14	1	13
4	Bài 4: Vòng đời người và vòng đời gia đình	<p>1.Trình bày khái niệm vòng đời, cách phân chia các giai đoạn phát triển của vòng đời người và ý nghĩa của vòng đời người trong y học gia đình.</p> <p>2.Phân tích được các vấn đề về sức khỏe ưu tiên và các chăm sóc quản lý y tế cần quan tâm trong từng giai đoạn của vòng đời người.</p> <p>3.Vận dụng đúng kiến thức về vòng đời vào trong công tác chăm sóc sức khỏe.</p>	6	3	3
5	Bài 5: Chăm sóc tại nhà và chăm sóc giảm nhẹ	<p>1.Mô tả được cách đánh giá đau trong chăm sóc giảm nhẹ.</p> <p>2.Áp dụng được cách điều trị đau trong chăm sóc giảm nhẹ tại cộng đồng.</p>	10	2	8

		3.Tư vấn được vấn đề về tâm lý xã hội cho bệnh nhân ung thư tại cộng đồng.			
6	Bài 6: Xây dựng mối quan hệ giữa thầy thuốc - bệnh nhân và gia đình	1. Trình bày được mối quan hệ giữa thầy thuốc với bệnh nhân trong khám chữa bệnh. 2. Phân tích được một số tình huống cụ thể về mối quan hệ giữa thầy thuốc với bệnh nhân.	9	3	6
7	Bài 7: Y học tâm thể	1. Phân tích được bản chất của vòng thông tin y học. 2. Áp dụng được các liệu pháp tâm thể trong điều trị một số bệnh. 3. Chấp nhận Y học tâm thể đóng vai trò quan trọng trong bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho người dân.	7	2	5
	Lượng giá, đánh giá				
Tổng số tiết học			60	15	45

Học phần 2: CHĂM SÓC DỰ PHÒNG TRONG Y HỌC GIA ĐÌNH

Số TT	Tên bài	Mục tiêu (hoặc nội dung)	Số tiết		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Bài 1: Chăm sóc dự phòng	1. Mô tả được khái niệm và phân loại chăm sóc dự phòng 2. Trình bày được nội dung thực hiện chăm sóc dự phòng	2	2	0
2	Bài 2: Lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe cá nhân và hộ gia đình	1. Trình bày được các bước lập kế hoạch TT - GDSK. 2. Lập được một bản kế hoạch cho một buổi TT - GDSK về một vấn đề sức khỏe ưu tiên tại cộng đồng. 3. Nhận thức được tầm quan trọng của việc lập kế hoạch	9	3	6

		TT – GDSK.			
3	Bài 3: Quản lý và chăm sóc trẻ em và trẻ vị thành niên	<p>1.Trình bày các đặc điểm tâm sinh lý, bệnh lý chính của trẻ em dưới 5 tuổi.</p> <p>2. Phân tích các vấn đề sức khỏe ưu tiên ở trẻ em dưới 5 tuổi.</p> <p>3.Vận dụng các nguyên lý y học gia đình trong thăm khám, quản lý và chăm sóc sức khỏe trẻ em dưới 5 tuổi.</p> <p>4.Trình bày các vấn đề sức khỏe thường gặp ở tuổi vị thành niên</p> <p>5.Vận dụng các nguyên lý y học gia đình trong thăm khám, quản lý và chăm sóc sức khỏe vị thành niên.</p>	11	2	9
4	Bài 4: Quản lý và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	<p>1.Phân tích các đặc điểm tâm sinh lý và vấn đề sức khỏe ưu tiên của người cao tuổi;</p> <p>2.Vận dụng các nguyên lý Y học gia đình trong quá trình thăm khám, quản lý và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;</p> <p>3.Trình bày được một số nguyên tắc và kỹ năng làm việc trong chăm sóc sức khỏe hộ gia đình có người cao tuổi.</p>	6	2	4
5	Bài 5: Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe	<p>1.Mô tả được các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe tại cộng đồng.</p> <p>2.Phân tích được mối liên quan giữa các yếu tố môi trường với sức khỏe</p> <p>3.Nhận thức được tầm quan trọng của các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe tại cộng đồng để có biện pháp phòng chống</p>	10	2	8
	Bài 6: Kỹ năng giao tiếp và tham vấn	1.Trình bày được vai trò của kỹ năng giao tiếp trong thực	8	2	6

6	trong trong YHGD	<p>hành y học gia đình</p> <p>2.Trình bày được các kỹ năng giao tiếp cơ bản: ưu điểm, nhược điểm, và ứng dụng trong quá trình tham vấn bệnh nhân</p> <p>3.Kể ra được các bước giao tiếp hiệu quả</p>			
7	Bài 7: Khám sàng lọc tại phòng khám bác sỹ gia đình	<p>1.Mô tả được các hoạt động khám sức khỏe định kỳ cho người dân.</p> <p>2.Nhận thức được tầm quan trọng của khám sàng lọc tại cộng đồng.</p> <p>3.Áp dụng được các xét nghiệm cơ bản trong khám sàng lọc ở các lứa tuổi</p>	14	2	12
	Lượng giá, đánh giá				
Tổng số tiết học			60	15	45

Học phần 3: XỬ TRÍ MỘT SỐ BỆNH, VẤN ĐỀ SỨC KHOẺ THƯỜNG GẶP

Số TT	Tên bài	Mục tiêu (hoặc nội dung)	Số tiết		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực Hành
1	Bài 1: Quản lý bệnh không lây nhiễm tại y tế cơ sở	<p>1.Trình bày các phương pháp phát hiện các bệnh không lây nhiễm tại cơ sở</p> <p>2.Vận dụng lý thuyết để quản lý các bệnh không lây nhiễm tại địa phương</p>	15	5	10
2	Bài 2: Đau Ngực	<p>1. Định hướng chẩn đoán được một số nguyên nhân đau ngực thường gặp tại cộng đồng.</p> <p>2. Đưa ra được biện pháp xử trí ban đầu thích hợp đối với một số nguyên nhân đau ngực thường gặp.</p> <p>3. Nhận thức được đau ngực là chứng bệnh thường gặp và có thể rất nguy hiểm, việc có định hướng chẩn đoán và xử</p>	6	2	4

		trí ban đầu thích hợp sẽ giúp hạn chế sự diễn biến nặng của bệnh, cải thiện chất lượng cuộc sống của bệnh nhân.			
3	Bài 3: Khó thở	1. Phát hiện được khó thở, các dấu hiệu kèm theo và xác định được mức độ khó thở. 2. Định hướng chẩn đoán và đưa ra được hướng xử trí thích hợp đối với một số nguyên nhân gây khó thở thường gặp.	6	2	4
4	Bài 4: Ho ra máu	1.Trình bày được các triệu chứng, nguyên nhân của ho ra máu. 2.Trình bày được chẩn đoán xác định, mức độ và nguyên nhân ho ra máu 3.Trình bày được các nguyên tắc ho ra máu	5	2	3
5	Bài 5: Nhức đầu	1. Định hướng chẩn đoán được một số nguyên nhân đau đầu thường gặp. 2.Đưa ra được biện pháp điều trị thích hợp cho một số nguyên nhân đau đầu thường gặp. 3.Nhận thức được đau đầu là chứng bệnh thường gặp, việc có định hướng chẩn đoán và xử trí ban đầu thích hợp sẽ giúp hạn chế sự diễn biến nặng của bệnh, cải thiện chất lượng cuộc sống của bệnh nhân.	6	2	4
6	Bài 6: Đau bụng	1.Thăm khám được một bệnh nhân đau bụng 2.Chẩn đoán được một số trường hợp đau bụng thường gặp 3.Ra y lệnh xử trí được một số trường hợp đau bụng tại cơ sở	6	2	4

		4.Có thái độ đúng trước các bệnh nhân đau bụng			
7	Bài 7: Các vấn đề ở vú và cơ quan sinh dục	<p>1. Mô tả được các tổn thương giải phẫu bệnh trong bệnh vú lành tính.</p> <p>2. Phân biệt được các dạng lâm sàng trong bệnh vú lành tính.</p> <p>3. Xác định được cách xử trí một số bệnh lý lành tính tuyến vú.</p> <p>4. Liệt kê được các nguyên nhân gây viêm âm hộ, âm đạo và cổ tử cung</p> <p>5.Trình bày chẩn đoán, hướng dẫn bệnh nhân và giám sát xử trí được các hình thái viêm âm đạo theo tuyến y tế.</p>	6	2	4
8	Bài 8: Một số bệnh xương khớp thường gặp	<p>1.Trình bày được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh xương khớp thường gặp.</p> <p>2.Chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt các bệnh xương khớp thường gặp.</p> <p>3.Trình bày nguyên tắc điều trị các bệnh xương khớp hay gặp; trình bày được các thuốc điều trị các bệnh khớp thường gặp</p>	11	5	6
9	Bài 9: Các vấn đề của trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ	<p>1.Biết cách chăm sóc trẻ sơ sinh và nhận biết được các vấn đề thường gặp ở phòng sơ sinh.</p> <p>2.Biết cách tiếp cận những dị dạng sơ sinh thường gặp.</p> <p>3.Biết cách chăm sóc trẻ nhỏ.</p>	6	3	3
10	Bài 10: Xử trí lồng ghép các bệnh thường gặp ở trẻ em (IMCI)	<p>1. Phân tích được mục tiêu, cơ sở khoa học của hoạt động lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh</p> <p>2. Vận dụng được kiến thức để đánh giá, phân loại và xử</p>	18	3	15

		trí lồng ghép trẻ bệnh tại tuyến y tế cơ sở 3. Nhận thức được tầm quan trọng của việc xử trí lồng ghép trẻ bệnh			
11	Bài 11: Mệt mỏi	1.Nắm được các nguyên nhân thường gặp và phân loại của mệt mỏi. 2.Nắm được tiêu chuẩn xá định hội chứng mệt mỏi mạn tính 3.Biết cách tiếp cận chẩn đoán một trường hợp mệt mỏi. 4.Biết cách tiếp cận, xử trí trường hợp mệt mỏi	6	2	3
	Lượng giá, đánh giá				
Tổng số tiết học			90	30	60

Học phần 4: MỘT SỐ CẤP CỨU, KỸ THUẬT VÀ THỦ THUẬT THƯỜNG GẶP

Số TT	Tên bài	Mục tiêu (hoặc nội dung)	Số tiết		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực Hành
1	Bài 1: Cấp cứu ngừng hô hấp tuần hoàn người lớn và trẻ em	1. Liệt kê được các nguyên nhân gây ngừng tuần hoàn 2. Xác định được một trường hợp bệnh nhân ngừng tuần hoàn 3. Xử trí ban đầu được bệnh nhân ngừng tuần hoàn	8	3	8
2	Bài 2: Cập nhật về cấp cứu sốc phản vệ	1. Trình bày được các nguyên nhân gây sốc phản vệ thường gặp 2. Xác định được trường hợp bệnh nhân bị sốc phản vệ 3. Xử trí được bệnh nhân bị sốc phản vệ	7	2	5
3	Bài 3: Xử trí cấp cứu bệnh nhân đột quy	1. Chẩn đoán được các trường hợp tai biến mạch não ngay trong giai đoạn sớm của bệnh tại cộng đồng. 2. Đưa ra được biện pháp xử trí ban đầu thích hợp đối các	6	2	4

		<p>bệnh nhân tai biến mạch não tại cộng đồng.</p> <p>3. Nhận thức được tai biến mạch não là chứng bệnh thường gặp và rất nguy hiểm, việc có định hướng chẩn đoán sớm và xử trí ban đầu thích hợp sẽ giúp hạn chế sự diễn biến nặng của bệnh, hạn chế di chứng cho bệnh nhân.</p>			
4	Bài 4: Xử trí ban đầu xuất huyết (tiêu hóa, hô hấp, sinh dục)	<p>1. Phân tích được chẩn đoán của 3 loại xuất huyết: Tiêu hóa, Hô hấp, Sinh dục.</p> <p>2. Ra y lệnh xử trí được các trường hợp xuất huyết: Tiêu hóa, Hô hấp, Sinh dục.</p>	12	2	10
5	Bài 5: Xử trí ban đầu co giật và hôn mê	<p>1. Khám và xác định được một trường hợp bệnh nhân hôn mê, co giật</p> <p>2. Sàng lọc được nguyên nhân ở bệnh nhân hôn mê, co giật</p> <p>3. Xử trí ban đầu được bệnh nhân hôn mê, co giật</p>	8	2	6
6	Bài 6: Xử trí ban đầu các tai nạn thương tích, bỏng, ngộ độc, đuối nước	<p>1. Mô tả được tác nhân, vị trí, độ sâu, diện tích bỏng</p> <p>2. Trình bày được các bước sơ cứu bỏng</p> <p>3. Thực hiện được khám đánh giá bỏng</p> <p>4. Áp dụng được các biện pháp cấp cứu ban đầu bỏng tại cộng đồng</p> <p>5. Nhận thức được bỏng là một tai nạn thương tích thường gặp ở cộng đồng. Tổn thương da gây rối loạn toàn thân nặng nề. Nếu sơ cứu không đúng phương pháp dễ để lại những biến chứng, di chứng bỏng ảnh hưởng tới chức năng chi và thẩm mỹ.</p>	8	2	6

		<p>6. Mô tả triệu chứng của rắn cắn, ong đốt, đuối nước.</p> <p>7. Trình bày được các bước sơ cứu rắn cắn, ong đốt, đuối nước.</p> <p>8. Thực hiện được sơ cứu rắn cắn, đuối nước và ong đốt tại cộng đồng.</p> <p>9. Nhận thức được cấp cứu ban đầu rắn cắn, ong đốt và đuối nước rất quan trọng trong việc hạn chế tỉ lệ tử vong tại cộng đồng</p>			
7	Bài 7: Xử trí ban đầu dị vật đường thở, đường tiêu hóa	<p>1. Phân tích được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, triệu chứng dị vật đường thở.</p> <p>2. Vận dụng được kiến thức để chẩn đoán, xử trí và phòng tránh dị vật đường thở.</p> <p>3. Nhận thức được tầm quan trọng của việc chẩn đoán và xử trí sớm dị vật đường thở</p>	8	2	6
8	Bài 8: Kỹ thuật bơm rửa bàng quang	<p>1. Trình bày được mục đích và chỉ định của kỹ thuật rửa bàng quang.</p> <p>2. Tiến hành được kỹ thuật rửa bàng quang đúng cách.</p> <p>3. Kể các yếu tố quan trọng trong việc tiến hành kỹ thuật rửa bàng quang đúng cách.</p>	3	1	2
9	Bài 9: Kỹ thuật chăm sóc loét, chăm sóc hậu môn nhân tạo	<p>1. Trình bày được mục đích và chỉ định của kỹ thuật chăm sóc loét, chăm sóc hậu môn nhân tạo.</p> <p>2. Tiến hành được kỹ thuật chăm sóc loét, chăm sóc hậu môn nhân tạo đúng cách.</p> <p>3. Kể các yếu tố quan trọng trong việc tiến hành kỹ thuật chăm sóc loét, chăm sóc hậu môn nhân tạo đúng cách.</p>	3	1	2

10	Bài 10: Kỹ thuật đặt dụng cụ tử cung loại Tcu 380A	<p>1.Thực hiện đặt được DCTC loại TCu 380A đúng kỹthuật.</p> <p>2.Nhận thức được tầm quan trọng của việc đặt DCTC loại TCu 380A đúng kỹ thuật.</p>	3	1	2
11	Bài 11: Kỹ thuật tiêm insulin, hỗ trợ bệnh nhân thử đường huyết, đo huyết áp tại nhà	<p>1.Phân tích được chỉ định, chống chỉ định, cách bảo quản, kỹ thuật và theo dõi bệnh nhân tiêm insulin, cách nhận biết và xử trí tai biến hạ đường huyết do tiêm Insulin tại nhà.</p> <p>2.Hướng dẫn được bệnh nhân/người nhà bệnh nhân làm đúng các bước kỹ thuật thử đường huyết và đo huyết áp tại nhà, nhận định được chỉ số đường huyết và huyết áp</p> <p>3.Nhận thức được tầm quan trọng trong việc tiêm isulin, thử đường huyết và đo huyết áp tại nhà là những kỹ thuật thường được thực hiện trong cộng đồng người bệnh đái tháo đường và tăng huyết áp, vì vậy việc bổ xung kiến thức và kỹ năng về các kỹ thuật này là hết sức cần thiết để kiểm soát đường huyết và huyết áp tại nhà, hạn chế các tai biến.</p>	3	1	2
12	Bài 12: Kỹ thuật sơ cứu gãy xương	<p>1. Thực hiện được kỹ thuật cố định 1 số chi gãy thường gặp tại cộng đồng</p> <p>2. Nhận thức được tầm quan trọng của sơ cứu gãy xương tại y tế cơ sở nhằm giảm đau,phòng chống sốc và hạn chế di lệch gây tổn thương thêm</p>	8	2	6

13	Bài 13: Kỹ thuật khâu vết thương phần mềm, trích abscess nông	<p>1. Phân loại được vết thương phần mềm</p> <p>2. Mô tả được các bước xử trí vết thương phần mềm</p> <p>3. Chẩn đoán được vết thương phần mềm</p> <p>4. Thao tác được kỹ thuật khâu vết thương phần mềm, trích abscess nông đơn giản</p> <p>5. Thực hiện được kỹ thuật cầm máu vết thương</p> <p>6. Nhận thức được việc xử trí sớm vết thương phần mềm hạn chế được biến chứng nhiễm trùng. Không nên coi thường vết thương phần mềm</p>	4	1	3
14	Bài 14: Chỉ định và sử dụng khí dung	<p>1. Biết cách chỉ định đúng các trường hợp cần khí dung.</p> <p>2. Thực hiện được kỹ thuật sử dụng khí dung trong từng trường hợp.</p>	3	1	2
15	Bài 15: Ánh sáng trị liệu (Hồng ngoại)	<p>1. Mô tả được phương pháp ánh sáng trị liệu bằng sử dụng hồng ngoại</p> <p>2. Áp dụng được hồng ngoại trong phục hồi chức năng tại cộng đồng.</p>	8	2	6
16	Bài 16: Phục hồi chức năng liệt nửa người do tai biến mạch máu não, sau chấn thương cột sống, sau điều trị chấn thương xương khớp.	<p>1. Trình bày được các biện pháp phục hồi chức năng liệt nửa liệt nửa người do tai biến mạch máu não, sau chấn thương cột sống, sau điều trị chấn thương xương khớp</p> <p>2. Mô tả được mẫu cơ cứng, các biện pháp phục hồi chức năng ở giai đoạn hồi phục.</p> <p>3. Thực hiện được phục hồi chức năng do liệt nửa người.</p>	13	3	10
17	Bài 17: Một số kỹ thuật phục hồi chức	1. Trình bày được kỹ thuật phục hồi chức năng hô	12	2	10

	năng hô hấp	hấp . 2.Thực hiện đượckỹ thuật phục hồi chức năng hô hấp.			
	Lượng giá, đánh giá				
Tổng số tiết học			120	30	90

6. Tài liệu sử dụng đào tạo

STT	Tên tài liệu	Nhà xuất bản	Tài liệu tự biên soạn	Tài liệu phát tay	Tài liệu tham khảo	Năm xuất bản/biên soạn
1			Giáo trình đào tạo chuyên khoa định hướng Y học gia đình 06 tháng			
2				IMCI		
3				Tài liệu thực hành ngoại khoa		
...				Tài liệu thực hành nội khoa		
				Tài liệu thực hành Y học cộng đồng		

7. Phương pháp dạy - học

7.1. Lý thuyết: lên lớp (thuyết trình), thảo luận, nêu và giải quyết vấn đề, tình huống, đóng vai, thảo luận, vấn đáp

7.2. Thực hành: bằng các phương pháp thảo luận nhóm, bài tập tình huống, bảng kiểm, thực tập tại cộng đồng, thực hiện các chỉ tiêu lâm sàng phù hợp với mục tiêu học tập, thực tập tại trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện

8. Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng

8.1. Yêu cầu về số lượng giảng viên và trợ giảng: Giảng lý thuyết không yêu cầu trợ giảng. Giảng thực hành yêu cầu 01 giảng viên và 01 trợ giảng.

8.2. Tiêu chuẩn của giảng viên, trợ giảng.

- Yêu cầu về trình độ chuyên môn, thâm niên nghề nghiệp: Bác sĩ chuyên khoa y học gia đình; bác sĩ đa khoa có chứng chỉ đào tạo về chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý y học gia đình hoặc bác sĩ đa khoa có chứng chỉ hành nghề ở lĩnh vực mình tham gia giảng dạy.

- Cam kết thực hiện đúng lịch trình đào tạo.

- Yêu cầu về nghiệp vụ sư phạm: Có chứng chỉ sư phạm y học (80 tiết) với những giảng viên dạy chính hoặc chứng chỉ dạy - học lâm sàng (40 tiết) với các giảng viên dạy thực hành lâm sàng.

9. Trang thiết bị, học liệu sử dụng cho khóa học

- Hội trường, bảng, phấn, bút dạ, bệnh án điện tử y học gia đình.

- Thiết bị hỗ trợ: máy chiếu, máy vi tính, hệ thống âm thanh bao gồm micro và loa phát, máy chụp hình ghi nhận tình huống, máy chủ và mạng wifi cho phép kết nối internet (nếu sử dụng chương trình đào tạo trực tuyến), thiết bị vi tính cá nhân.

- Thiết bị nghe nhìn, giấy khổ to, giấy trong, giấy màu.

- Mô hình thực hiện các cấp cứu, thủ thuật và kỹ thuật thường gặp.

- Bệnh nhân thực tập tại khoa, phòng ở các trung tâm y tế huyện, trạm y tế xã.

10. Đánh giá và cấp giấy chứng nhận đào tạo liên tục

10.1. Điểm đánh giá quá trình đào tạo

Học phần 1

- 01 bài kiểm tra thường xuyên hệ số 1

+ Điểm thường xuyên 1: kiểm tra tự luận hoặc trắc nghiệm khách quan

- 01 bài giữa học phần hệ số 2 = (Điểm bệnh án + Điểm hỏi thi*2)/3

+ Điểm hệ số 1: Điểm trung bình 3 bệnh án điện tử thu thập tại cộng đồng.

+ Điểm hệ số 2: Hỏi thi lâm sàng

- Thi kết thúc học phần: Viết chuyên đề.

Điểm học phần = [(Điểm thường xuyên 1+ Điểm giữa học phần*2)/3+ Thi kết thúc học phần]/2.

Học phần 2

- 01 bài kiểm tra thường xuyên hệ số 1

+ Điểm thường xuyên 1: kiểm tra tự luận hoặc trắc nghiệm khách quan

- 01 bài giữa học phần hệ số 2 ((Chỉ tiêu lâm sàng + Tình huống đóng vai)/2 + hỏi thi lâm sàng *2)/3

+Điểm hệ số 1: (Chỉ tiêu lâm sàng + Tình huống đóng vai)/2

+Điểm hệ số 2: Hỏi thi lâm sàng

- Thi kết thúc học phần: Viết chuyên đề

Điểm học phần = [(Điểm thường xuyên 1 + Điểm thực hành*2)/3+ Thi kết thúc học phần]/2

Học phần 3

- 02 bài kiểm tra thường xuyên hệ số 1

+ Điểm thường xuyên 1: kiểm tra tự luận hoặc trắc nghiệm khách quan

+ Điểm thường xuyên 2: kiểm tra tự luận hoặc trắc nghiệm khách quan

- 01 bài giữa học phần hệ số 2 ((Chỉ tiêu lâm sàng + điểm trung bình 5 bệnh án)/2 + hỏi thi lâm sàng *2)/3

+Điểm hệ số 1: (Chỉ tiêu lâm sàng + Tình huống đóng vai)/2

+Điểm hệ số 2: Hỏi thi lâm sàng

- Thi kết thúc học phần: Viết chuyên đề

Điểm học phần = [(Điểm thường xuyên 1 + Điểm thường xuyên 2+ Điểm thực hành*2)/4+ Thi kết thúc học phần]/2

Học phần 4

- 02 bài kiểm tra thường xuyên hệ số 1

+ Điểm thường xuyên 1: kiểm tra tự luận hoặc trắc nghiệm khách quan

+ Điểm thường xuyên 2: kiểm tra tự luận hoặc trắc nghiệm khách quan

- 01 bài giữa học phần hệ số 2 (Điểm trung bình 2 kỹ thuật, thủ thuật+ hỏi thi lâm sàng *2)/3

+Điểm hệ số 1: Điểm trung bình 2 kỹ thuật, thủ thuật

+Điểm hệ số 2: Hỏi thi lâm sàng

- Thi kết thúc học phần: Viết chuyên đề

Điểm học phần = [(Điểm thường xuyên 1 + Điểm thường xuyên 2+ Điểm thực hành*2)/4+ Thi kết thúc học phần]/2

Đánh giá kết thúc khóa học: Điểm thi kết thúc là điểm thi viết chuyên đề và hỏi thi chuyên đề, được thực hiện khi học viên hoàn thành các yêu cầu học tập lý thuyết và thực hành của các học phần. Điểm thi thực hành sẽ đánh giá dựa trên tổng điểm trung bình của các bài thực hành.

10.2. Điều kiện dự thi kết thúc mỗi học phần

- Sinh viên được dự thi KTHP nếu đảm bảo các điều kiện sau đây: tham dự $\geq 80\%$ số tiết giảng trên lớp của học phần lý thuyết, tham gia học 100% số giờ của chương trình đối với các buổi thực hành; thí nghiệm; thực tập; tham gia đủ các bài KTTX, thi giữa học phần theo quy định, không bỏ trực (nếu có) và hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

- Danh sách SV đủ điều kiện thi KTHP do Bộ môn hoàn thiện; Bộ môn in danh sách thi gửi phòng Khảo thí & ĐBCLGD chậm nhất 3 ngày trước ngày thi.

10.3. Điểm tổng kết của mỗi học phần được quy đổi như sau

Thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm số	Xếp loại
Từ 9,0 đến 10	A	4.0	Xuất sắc
Từ 8,0 đến 8,9	B ⁺	3.5	Giỏi
Từ 7,0 đến 7,9	B	3.0	Khá
Từ 6,5 đến 6,9	C ⁺	2.5	Trung bình
Từ 5,5 đến 6,4	C	2.0	
Từ 5,0 đến 5,4	D ⁺	1.5	Trung bình yếu
Từ 4,0 đến 4,9	D	1.0	
Dưới 4,0	F	0,0	Kém

10.4. Điểm trung bình chung toàn khóa (ĐCBCTK) được tính theo công thức tính như sau

$$\text{ĐTBCKT} = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

- + a_i : là điểm học phần thứ i ;
- + n_i : là số TC của học phần thứ i ;
- + n : là số học phần

10.5. Phân loại kết quả toàn khóa học

- Loại Xuất sắc : ĐTBCKT từ 3,60 đến 4,00
- Loại Giỏi : ĐTBCKT từ 3,20 đến 3,59
- Loại Khá : ĐTBCKT từ 2,50 đến 3,19
- Loại Trung bình : ĐTBCKL từ 2,00 đến 2,49

10.6. Cấp chứng chỉ

Chứng chỉ được cấp: ***“Chăm sóc và quản lý sức khỏe theo nguyên lý Y học gia đình”***

Học viên hoàn thành khóa học, có điểm các học phần trong chương trình đào tạo từ mức đạt (điểm D) trở lên, điểm chung bình chung tích lũy toàn khóa từ 2,0 trở lên, không bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì được cấp chứng chỉ.

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 9 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Trần Viết Khanh